

Phụ lục
NỘI DUNG TRAO ĐỔI, TRẢ LỜI CỦA CÁC SỞ NGÀNH CỦA TỈNH
ĐỐI VỚI CÁC CÂU HỎI, ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA CÁN BỘ CÔNG ĐOÀN,
ĐOÀN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠI CHƯƠNG TRÌNH ĐỐI THOẠI VỚI
LÃNH ĐẠO UBND TỈNH ĐẮK LẮK NĂM 2024
(Ban hành kèm theo Thông báo số /TB-VPUBND ngày /7/2024
của Văn phòng UBND tỉnh Đắk Lắk)

A. CÁC NỘI DUNG THUỘC THẨM QUYỀN XỬ LÝ CỦA TỈNH

I. CÁC NỘI DUNG MANG TÍNH THÔNG TIN, ĐỊNH HƯỚNG

Câu 1. Hiện nay thủ đoạn lừa đảo trên không gian mạng ngày càng tinh vi, xảo quyệt; cá biệt có trường hợp đối tượng giả mạo là cơ quan Công an, yêu cầu người lao động cài App giả, cung cấp thông tin cá nhân, tài khoản ngân hàng, lời lẽ và giọng điệu rất áp lực, khiến người lao động hoang mang, lo sợ và làm theo yêu cầu của đối tượng, sau khi thực hiện lừa đảo xong thì đối tượng khác tiếp tục mạo danh cơ quan an ninh mạng nói có thể giúp lấy lại tiền để lừa đảo thêm một lần nữa.

Đề nghị: Lãnh đạo UBND tỉnh và cơ quan chức năng có biện pháp hữu hiệu nào để xử lý. Đồng thời, có những cảnh báo, cách nhận biết và đối phó với tình hình trên, đề cho người lao động tránh kịp thời.

Nội dung trả lời của Công an tỉnh:

Thủ đoạn của tội phạm

- Tội phạm mạng lợi dụng một bộ phận người dân ít tiếp cận công nghệ thông tin, chưa nắm đầy đủ thông tin chính thống như: Việc cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, cập nhật sim chính chủ, kê khai thuế, đăng ký doanh nghiệp... đối tượng đã giả danh các cơ quan chức năng, nhân viên viễn thông, ngân hàng gọi điện thoại hướng dẫn, yêu cầu người dân cài đặt các ứng dụng (App) giả mạo vào điện thoại di động để lấy cắp thông tin cá nhân (hình ảnh cá nhân, thông tin về số điện thoại, danh bạ, thông tin các tài khoản mạng xã hội, thông tin các tài khoản ngân hàng, nội dung tin nhắn, cuộc gọi...), phát tán mã độc chiếm quyền điều khiển thiết bị, xâm nhập trái phép tài khoản ngân hàng sau đó chiếm đoạt tài sản.

- Lợi dụng tính truyền thông của mạng xã hội và tâm lý yếu thế của người dân, đối tượng tạo lập nhiều tài khoản Facebook, sử dụng tính năng quảng cáo để tiếp cận người dân cần lấy lại tiền bị lừa đảo; đặc biệt đối tượng tạo nhiều tài khoản ảo bình luận bài viết để tạo uy tín. Với danh nghĩa giả mạo luật sư, cơ quan công an đã hỗ trợ cho hàng ngàn trường hợp lấy lại tiền thành công, các đối tượng yêu cầu người dân cung cấp thông tin và cọc trước 15 - 30% số tiền bị lừa để làm thủ tục và chi phí, sau đó chiếm đoạt tiền đặt cọc của người dân.

Biện pháp xử lý

- Trong thời gian từ năm 2023 đến nay, Công an tỉnh Đắk Lắk đã điều tra phát hiện và khởi tố 07 vụ, 08 bị can thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản

trên không gian mạng; thường xuyên phối hợp với Cục an ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng Công nghệ cao - Bộ Công an để xác minh thông tin, xử lý các vụ việc theo đúng quy định của pháp luật. Trao đổi với Cục an ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng Công nghệ cao - Bộ Công an, Bộ Thông tin truyền thông có biện pháp rà quét tự động, kịp thời phát hiện, xử lý đối với các ứng dụng, trang web giả mạo cơ quan chức năng.

- Tổ chức tiếp nhận, phân loại, xử lý tin báo, tố giác tội phạm theo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền quy định. Khi có thông tin về vụ việc thì tổ chức xác minh ngay, áp dụng đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, biện pháp chuyên biệt để xác định đối tượng phạm tội để xử lý theo quy định của pháp luật và truy thu tài sản bị mất cho người dân.

- Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền trên nhiều nền tảng (báo chí, truyền hình, mạng xã hội, hội thảo, diễn đàn...) để nâng cao nhận thức cho người dân nắm phương thức, thủ đoạn tội phạm và kịp thời tố giác với cơ quan chức năng.

Cảnh báo, nhận biết tội phạm

- Khi có sự việc xảy ra, Cơ quan Công an các cấp khi làm việc, xác minh, điều tra với các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp sẽ có cán bộ trực tiếp đến làm việc hoặc có văn bản thông báo, gửi giấy mời/giấy triệu tập gửi đến chính quyền địa phương, thông qua Cảnh sát khu vực hoặc Công an phường/xã chuyển giấy mời/giấy triệu tập đến người mà cơ quan Công an cần làm việc. Cơ quan Công an sẽ mời người liên quan đến Trụ sở cơ quan Công an để làm việc trực tiếp. Tuyệt đối không làm việc thông qua điện thoại và mạng xã hội.

- Trường hợp liên quan vụ án, cần thu giữ tiền hoặc đồ vật tài sản, Cơ quan Công an sẽ thực hiện tại trụ sở Cơ quan Công an và việc tạm giữ tiền phải được lập biên bản. Cơ quan Công an không nhận chuyển tiền qua chuyển khoản ngân hàng (internet banking). Trường hợp mới chuyển tiền, ngay sau đó phát hiện hoặc nghi ngờ bị lừa đảo thì liên hệ ngay với Ngân hàng để được hướng dẫn phong tỏa tài khoản.

- Công dân tuyệt đối không cung cấp thông tin cá nhân, số điện thoại, số chứng minh thư (căn cước công dân), địa chỉ nhà ở, số tài khoản ngân hàng, mã OTP trên điện thoại cá nhân... cho bất kỳ ai không quen biết hoặc khi chưa biết rõ nhân thân, lai lịch.

- Khi nhận các cuộc điện thoại có dấu hiệu nêu trên, người dân cần bình tĩnh, không lo sợ, nhanh chóng liên hệ với người thân, bạn bè để được tư vấn. Trường hợp có nghi ngờ về hoạt động lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì kịp thời thông báo cho Cơ quan Công an nơi gần nhất.

- Người dân chỉ cài đặt ứng dụng VNeID từ nguồn chính thống trên App Store (đối với hệ điều hành iOS cho điện thoại iPhone) và CH Play (đối với hệ điều hành Android). Tuyệt đối không cài đặt ứng dụng VNeID từ nguồn ngoài trên các trang web, kho ứng dụng không chính thống, từ các đường link lạ.

- Phổ biến cho những người thân trong gia đình thủ đoạn tội phạm nêu trên và các thủ đoạn lừa đảo trên không gian mạng khác để cùng biết để phòng tránh, đặc biệt với gia đình có người thân trong diện dễ bị tội phạm nhắm đến.

- Đối với các nhân viên giao dịch ngân hàng cần lưu ý các trường hợp người trung, cao tuổi, phụ nữ thực hiện giao dịch chuyển tiền số lượng lớn hoặc rút tiền từ sổ tiết kiệm với tâm lý không bình thường hoặc có biểu hiện lo sợ cần kiểm tra kỹ thông tin. Nếu phát hiện hoặc nghi vấn thì tạm hoãn giao dịch để làm rõ và thông báo cho Cơ quan Công an gần nhất phối hợp giải quyết.

Câu 2. Nội dung kiến nghị “Do nhận thức về Luật lao động của người lao động còn hạn chế, một bộ phận người lao động khi ký hợp đồng lao động họ chỉ quan tâm đến mức lương thực nhận và công việc có ổn định hay không, chứ ít quan tâm đến việc có tham gia đóng BHXH và mức đóng của cá nhân, phần đóng của doanh nghiệp là bao nhiêu. Chính vì vậy, doanh nghiệp khi ký hợp đồng với người lao động theo hợp đồng thời vụ (mặc dù công việc ổn định) để không phải đóng BHXH. Hoặc có những trường hợp khi ký hợp đồng lao động trên cơ sở mức lương thỏa thuận khá cao, nhưng sử dụng nhiều bảng lương khác nhau với số tiền đóng BHXH của NLĐ thấp hơn so với mức lương thực nhận để đóng BHXH cho người lao động.

Đề nghị: Lãnh đạo UBND tỉnh có giải pháp nào để quản lý việc ký kết hợp đồng lao động đúng theo pháp luật, doanh nghiệp thực hiện việc trích đóng BHXH cho người lao động đúng quy định, để người lao động không bị thiệt thòi quyền lợi.

Nội dung trả lời của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội:

Việc thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội là một trong những cơ sở quan trọng nhằm đảm bảo đời sống, thu nhập, an sinh xã hội cho người lao động. Để việc tuân thủ quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội nói chung, quy định về giao kết hợp đồng lao động, thu đóng bảo hiểm xã hội nói riêng được thực hiện nghiêm túc, UBND tỉnh đã và đang chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng triển khai thực hiện một số giải pháp như sau:

- *Một là*, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội; tăng cường và phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- *Hai là*, thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền pháp luật đi vào thực chất, đi vào chiều sâu; chú trọng tính hiệu quả của phương thức, cách thức tổ chức thực hiện thông tin, tuyên truyền, trong đó đề cao tính thực tiễn, phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn kết hợp tuyên truyền dựa trên nền tảng công nghệ với hình thức tuyên truyền truyền thống.

- *Ba là*, đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm và xem đây là hoạt động thường xuyên, liên tục nhằm hạn chế tình trạng vi phạm pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân; thực hiện nghiêm các chế tài quy định tại Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- *Bốn là*, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước của chính quyền các cấp; nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ làm công tác lao động, bảo hiểm xã hội; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách thủ tục hành chính, tăng

cường công tác phối hợp, chia sẻ, kết nối thông tin, dữ liệu giữa cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính, thuế, lao động để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

- *Năm là*, thực hiện tốt công tác sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình tổ chức thực hiện, qua đó kịp thời phát hiện những vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai trong thực tiễn để đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết. Năm 2023, UBND tỉnh giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham gia góp ý dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi). Đến nay, Quốc hội đã thông qua Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024.

- *Sáu là*, đề nghị tổ chức công đoàn nâng cao vai trò, trách nhiệm của công đoàn các cấp trong việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; tăng cường chất lượng của công tác tư vấn pháp lý, hướng dẫn, hỗ trợ đoàn viên, người lao động trong giao kết hợp đồng lao động.

Bên cạnh các giải pháp nêu trên, bản thân người lao động cũng phải nêu cao tinh thần học tập, nghiên cứu để tự trang bị kiến thức về pháp luật lao động, pháp luật về bảo hiểm xã hội nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của chính bản thân mình.

Câu 3. Nội dung kiến nghị “Năm nay, chủ đề của Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động là ***“Tăng cường đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động (ATVSLĐ) tại nơi làm việc và trong chuỗi cung ứng”***”. Đây là chủ đề khá mới với thông điệp là thúc đẩy, nâng cao ý thức trách nhiệm về an toàn, vệ sinh lao động cần tiếp cận với nâng cao trách nhiệm xã hội của người tiêu dùng, khách hàng và toàn bộ doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng.

Đề nghị: Lãnh đạo UBND tỉnh, cơ quan quản lý nhà nước có những giải pháp nào để hỗ trợ các Doanh nghiệp trong quá trình sản xuất và liên kết trong chuỗi cung ứng để nâng cao ý thức trách nhiệm về an toàn, vệ sinh lao động và đặc biệt là trách nhiệm xã hội của người tiêu dùng?

Nội dung trả lời của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội:

Để tạo sự chuyển biến rõ rệt về ý thức, nhận thức cũng như hành động cụ thể về đảm bảo ATVSLĐ tại nơi làm việc, các cơ quan quản lý nhà nước có những giải pháp sau để hỗ trợ các Doanh nghiệp trong quá trình sản xuất và liên kết trong chuỗi cung ứng để nâng cao ý thức trách nhiệm về an toàn, vệ sinh lao động và đặc biệt là trách nhiệm xã hội của người tiêu dùng, cụ thể:

Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh tổ chức các hoạt động triển khai, hưởng ứng Tháng hành động và thực hiện các nội dung về công tác ATVSLĐ năm 2024, các chương trình hành động về cải thiện điều kiện lao động, giảm căng thẳng tại nơi làm việc và chăm sóc, nâng cao sức khỏe người lao động, phòng, chống tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

Chú trọng công tác huấn luyện, các giải pháp phòng ngừa, kiểm soát nguy cơ, rủi ro về ATVSLĐ; tổ chức tập huấn, phổ biến chính sách mới về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; hướng dẫn việc thực hiện thủ tục hành chính và đối thoại với người sử dụng lao động, người lao động trong các doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về ATVSLĐ.

Biên soạn tờ rơi, sổ tay, cung cấp áp phích hướng dẫn về kỹ năng, quy trình làm việc an toàn; về các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm trong công tác ATVSLĐ tới doanh nghiệp, người lao động, tuyên truyền trên các kênh thông tin Báo, Đài; tổ chức các lớp huấn luyện ATVSLĐ cho người làm công tác ATVSLĐ, người làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ trong các doanh nghiệp.

Có kế hoạch kiểm tra, xử lý vi phạm trong việc chấp hành pháp luật ATVSLĐ đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh có nguy cơ, rủi ro cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

Kịp thời biểu dương những mô hình tiêu biểu, điển hình tiên tiến và phê phán các hành vi vi phạm cũng như thiếu trách nhiệm trong công tác an toàn, vệ sinh lao động để xảy ra tai nạn lao động chết người, sự cố cháy nổ...

Về phía Công đoàn các cấp: ngay từ cấp cơ sở, Công đoàn đại diện, bảo vệ quyền lợi NLĐ thông qua thương lượng tập thể, đối thoại đề yêu cầu NSDLĐ cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, đưa ra các giải pháp cải thiện điều kiện làm việc, giảm thiểu các nguy cơ rủi ro, hướng tới chăm sóc sức khỏe toàn diện; Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua "xanh - sạch - đẹp"; củng cố kiện toàn bộ máy làm công tác ATVSLĐ ở các cấp Công đoàn; chú trọng bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ của mạng lưới an toàn vệ sinh viên, hoạt động thiết thực, hiệu quả.

Bên cạnh các giải pháp của các cơ quan quản lý nhà nước thì về phía chủ các đơn vị, doanh nghiệp phải thường xuyên quan tâm chăm lo cải thiện điều kiện làm việc của người lao động, thực hiện kịp thời đầy đủ trang phục, phương tiện bảo vệ cá nhân, khám sức khỏe định kỳ, huấn luyện ATVSLĐ cho người lao động, thực hiện kiểm tra định kỳ máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ.

Câu 4. Hiện nay, một số doanh nghiệp, hằng tháng người lao động (NLĐ) đều đã được tính trừ tiền BHXH theo quy định, tuy nhiên Chủ doanh nghiệp (người sử dụng lao động) không nộp cho cơ quan BHXH, đến khi NLĐ thực hiện các chế độ chính sách trong BHXH (thai sản, ốm đau, nghỉ việc...) thì lại không giải quyết được, ảnh hưởng rất lớn đến quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của NLĐ. Mặt khác, để cơ quan quản lý nhà nước xử lý đối với những doanh nghiệp chây ì, nợ, trốn đóng BHXH thì mất thời gian khá lâu, làm cho NLĐ hoang mang, lo lắng và không biết có được giải quyết hay không?

Đề nghị: Lãnh đạo UBND tỉnh có giải pháp nào để các doanh nghiệp thực hiện nghiêm túc việc trích đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đúng theo quy định, để người lao động không bị thiệt thòi khi thanh toán chế độ.

Nội dung trả lời của Bảo hiểm xã hội tỉnh:

Căn cứ khoản 2 Điều 21 Luật BHXH năm 2014, khoản 1 Điều 15 Văn bản hợp nhất Luật BHYT quy định trách nhiệm của người sử dụng lao động là hằng tháng đóng BHXH, BHYT và trích từ tiền lương của người lao động để đóng cùng một lúc vào quỹ BHXH và quỹ BHYT.

Việc các doanh nghiệp chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN đã vi phạm khoản 1, khoản 2 Điều 17 Luật BHXH năm 2014; khoản 1 Điều 15 Văn bản hợp nhất Luật BHYT và có dấu hiệu vi phạm Điều 216 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định về tội trốn đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động.

Để đảm bảo quyền lợi cho người lao động, trên cơ sở quy định của pháp luật về BHXH, BHXH tỉnh Đắk Lắk đã triển khai các biện pháp sau:

1. Chủ động tham mưu UBND tỉnh có văn bản nhắc nhở các đơn vị chưa chấp hành nghiêm các quy định về đóng BHXH, BHYT, BHTN; các sở, ban, ngành có liên quan của tỉnh tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra đột xuất, thanh tra liên ngành đối với các đơn vị nợ BHXH, BHYT, BHTN.

2. Đối với các đơn vị nợ BHXH, BHYT, BHTN: gửi Thông báo đôn đốc 10 ngày một lần. Sau 2 lần gửi văn bản đôn đốc, đối với đơn vị đã gửi thông báo nhưng không thực hiện đóng tiền thì tiến hành thanh tra đột xuất và xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật; đối với đơn vị đã thanh tra nhưng cố tình không đóng BHXH, BHYT, BHTN thì lập danh sách để thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3. Trường hợp phát hiện đơn vị có dấu hiệu hoặc cố tình không đóng BHXH, BHYT, BHTN, đóng không đúng tiền lương của người lao động, thu tiền của người lao động nhưng không đóng, đóng không kịp thời, đóng không đủ số tiền phải đóng... thành lập đoàn thanh tra chuyên ngành; chuyển hồ sơ sang cơ quan có thẩm quyền đề nghị điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.

4. Tính lãi số tiền chậm đóng BHXH, BHYT theo quy định: theo khoản 3 Điều 122 Luật BHXH năm 2014: người sử dụng lao động có hành vi chậm đóng BHXH, BHTN từ 30 ngày trở lên thì ngoài việc phải đóng đủ số tiền chưa đóng, chậm đóng và bị xử lý theo quy định của pháp luật, còn phải nộp số tiền lãi bằng 02 lần mức lãi suất đầu tư quỹ BHXH bình quân của năm trước liền kề tính trên số tiền, thời gian chậm đóng; quy định tại khoản 28 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT năm 2014: người sử dụng lao động chậm đóng BHYT từ 30 ngày trở lên thì ngoài việc phải đóng đủ số tiền chưa đóng, còn phải nộp số tiền lãi bằng 02 lần mức lãi suất liên ngân hàng tính trên số tiền, thời gian chậm đóng.

5. Để tháo gỡ khó khăn cho đơn vị và đảm bảo quyền lợi cho người lao động:

- Đối với đơn vị chậm đóng tiền đóng BHXH, BHTN, nếu người lao động đủ điều kiện hưởng BHXH hoặc chấm dứt Hợp đồng lao động, Hợp đồng làm việc thì đơn vị có trách nhiệm đóng đủ BHXH, BHTN, bao gồm cả tiền lãi chậm đóng theo quy định, cơ quan BHXH xác nhận sổ BHXH để kịp thời giải quyết chế độ BHXH, BHTN cho người lao động.

- Đối với đơn vị đang làm thủ tục phá sản, đơn vị đã có quyết định phá sản của Tòa án, đơn vị không còn hoạt động kinh doanh tại địa chỉ đã đăng ký, đơn vị không có người đại diện theo pháp luật: cơ quan BHXH thực hiện xác nhận sổ BHXH đến thời điểm đã đóng BHXH, BHTN để giải quyết chế độ BHXH cho người lao động.

Câu 5. Qua quá trình điều tra các trường hợp tai nạn lao động của người lao động tại Công ty cổ phần đô thị và môi trường Đắk Lắk thì Công ty có một số vướng mắc cụ thể như sau: Tại khoản 3, Điều 38 Luật An toàn vệ sinh lao động năm 2015 *“Trả đủ tiền lương cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp phải nghỉ trong thời gian điều trị, phục hồi chức năng lao động”*, vậy thời gian điều trị, phục hồi chức năng lao động của người lao động thì Công ty căn cứ vào cơ sở nào

để chi trả lương cho người lao động hay chỉ căn cứ vào tình trạng mà người lao động chủ động báo cáo về công ty. Ví dụ, người lao động A bị gãy tay thì thời gian điều trị tối đa 45 ngày theo giấy điều trị tại cơ sở y tế, nhưng người lao động báo cáo về Công ty là chưa hồi phục sức khỏe và nghỉ đến 3 tháng mới đi làm lại; trường hợp này người sử dụng lao động chi trả lương trong thời gian điều trị, phục hồi chức năng của người lao động là 45 ngày hay 3 tháng?

Kiến nghị: Tỉnh có ý kiến chỉ đạo để Công ty thực hiện theo đúng chế độ quy định hiện hành.

Nội dung trả lời của Sở Y tế:

Điều 54 Luật An toàn, vệ sinh lao động 2015 quy định về dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau khi điều trị thương tật, bệnh tật như sau:

“1. Người lao động sau khi điều trị ổn định thương tật do tai nạn lao động (TNLĐ) hoặc bệnh tật do bệnh nghề nghiệp (BNN), trong thời gian 30 ngày đầu trở lại làm việc mà sức khỏe chưa phục hồi thì được nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe từ 05 ngày đến 10 ngày cho một lần bị TNLĐ, BNN.

Trường hợp chưa nhận được kết luận giám định mức suy giảm khả năng lao động của Hội đồng giám định y khoa trong thời gian 30 ngày đầu trở lại làm việc thì người lao động vẫn được giải quyết chế độ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe cho người lao động sau khi điều trị thương tật, bệnh tật theo quy định tại khoản 2 Điều này nếu Hội đồng giám định y khoa kết luận mức suy giảm khả năng lao động đủ điều kiện hưởng chế độ bảo hiểm TNLĐ, BNN.

2. Số ngày nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe quy định tại khoản 1 Điều này do người sử dụng lao động và Ban chấp hành công đoàn cơ sở quyết định, trường hợp đơn vị sử dụng lao động chưa thành lập công đoàn cơ sở thì do người sử dụng lao động quyết định. Thời gian nghỉ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe được quy định như sau:

a) Tối đa 10 ngày đối với trường hợp bị TNLĐ, BNN có mức suy giảm khả năng lao động từ 51% trở lên;

b) Tối đa 07 ngày đối với trường hợp bị TNLĐ, BNN có mức suy giảm khả năng lao động từ 31% đến 50%;

c) Tối đa 05 ngày đối với trường hợp bị TNLĐ, BNN có mức suy giảm khả năng lao động từ 15% đến 30%.

3. Người lao động quy định tại khoản 1 Điều này được hưởng 01 ngày bằng 30% mức lương cơ sở.

Đồng thời Điều 60 Luật An toàn, vệ sinh lao động 2015 quy định về giải quyết hưởng trợ cấp dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau TNLĐ, BNN như sau:

- Người sử dụng lao động lập danh sách người đã hưởng chế độ bảo hiểm TNLĐ, BNN mà sức khỏe chưa phục hồi và nộp cho cơ quan bảo hiểm xã hội trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày người lao động được xác định là sức khỏe chưa phục hồi theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Luật An toàn, vệ sinh lao động 2015.

- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ khi nhận danh sách, cơ quan bảo hiểm xã hội

có trách nhiệm giải quyết chế độ dưỡng sức, phục hồi sức khỏe cho người lao động và chuyển tiền cho đơn vị sử dụng lao động; trường hợp không giải quyết thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được tiền do cơ quan bảo hiểm xã hội chuyển đến, người sử dụng lao động có trách nhiệm chi trả tiền trợ cấp cho người lao động.

Đề nghị Công ty căn cứ các quy định trên để chủ động trong việc triển khai thực hiện.

II. CÁC NỘI DUNG CÒN VƯỚNG MẮC, TIẾP TỤC THEO DÕI, ĐƠN ĐÓC CÓ BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO QUY ĐỊNH

Câu 6. Hiện nay chuẩn bị bước vào năm học 2024-2025, mỗi cấp học các bậc phụ huynh (trong đó có gia đình công nhân, viên chức, người lao động) phải đóng góp tiền mua bàn ghế, sửa chữa, trang trí lớp học cho con em rất tốn kém; bên cạnh chi phí sách vở, đồ dùng học tập, quần áo, sinh hoạt... tạo thêm gánh nặng, áp lực kinh tế cho gia đình đặc biệt là đối với gia đình có thu nhập thấp.

Đề nghị: Chúng tôi mong muốn Nhà nước, lãnh đạo tỉnh quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho các trường học để giảm bớt phần đóng góp của các bậc phụ huynh.

Nội dung trả lời của Sở Giáo dục và Đào tạo:

Để quán triệt tình trạng lạm thu tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh, vào đầu các năm học mới, Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) đều ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện các khoản thu và chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh. Trong đó, đối với khoản huy động tài trợ, các cơ sở giáo dục phải lập kế hoạch và được cấp trên phê duyệt (theo phân cấp) mới triển khai thực hiện đảm bảo đúng theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT-KHTC ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Công văn số 1400/SGDĐT-KHTC ngày 8/10/2018, Công văn số 2233/SGDĐT-KHTC ngày 30/12/2022 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT-KHTC của Bộ GD&ĐT. Việc mua bàn ghế, sửa chữa, trang trí lớp học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh là do ngân sách chi trả, vì vậy nếu có cơ sở giáo dục nào huy động cha mẹ học sinh đóng góp là sai quy định. Đề nghị cán bộ công đoàn, đoàn viên và người lao động cho biết cụ thể cơ sở giáo dục nào vi phạm, Sở GD&ĐT sẽ có ý kiến chỉ đạo xử lý sai phạm theo quy định (nếu có).

Đối với chi phí sách vở, đồ dùng học tập, quần áo, sinh hoạt... Chính phủ đã rất quan tâm và có các chính sách để hỗ trợ, cụ thể:

- Nhà nước thực hiện hỗ trợ chi phí học tập trực tiếp cho các đối tượng quy định tại Điều 18, Nghị định số 81/2021/NĐ-CP với mức 150.000 đồng/học sinh/tháng để mua sách, vở và các đồ dùng học tập khác; thời gian được hưởng theo thời gian học thực tế và không quá 9 tháng/1 năm học cho các đối tượng sau: (1) Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông mồ côi cả cha lẫn mẹ. (2) Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo

chương trình giáo dục phổ thông bị khuyết tật. (3) trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo theo quy định. (4) Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định.”

- Tại Nghị định Số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn. Trong đó, Chính phủ đã hỗ trợ cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; trường phổ thông dân tộc bán trú và trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung được quy định điều kiện tại Điều 4 của Nghị định và Điều 5 với mức hỗ trợ như sau: a) Hỗ trợ tiền ăn: Mỗi học sinh được hỗ trợ mỗi tháng bằng 40% mức lương cơ sở và được hưởng không quá 9 tháng/năm học/học sinh. b) Hỗ trợ tiền nhà ở: Đối với học sinh phải tự túc chỗ ở do nhà trường không thể bố trí ở bán trú trong trường, mỗi tháng được hỗ trợ bằng 10% mức lương cơ sở và được hưởng không quá 9 tháng/năm học/học sinh. c) Hỗ trợ gạo: Mỗi học sinh được hỗ trợ mỗi tháng 15 kg gạo và được hưởng không quá 9 tháng/năm học/học sinh.”

- **Về đề nghị:** Nhà nước, lãnh đạo tỉnh quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho các trường học để giảm bớt phần đóng góp của các bậc phụ huynh.

Trả lời: Hiện nay, toàn tỉnh có 1.002 trường học từ mầm non đến trung học phổ thông; tỷ lệ kiên cố hoá đạt hơn 75%.

Có thể nói trong thời gian qua ngành Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk đã được Chính phủ, các bộ, ngành trung ương, đặc biệt là Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh và các cấp các ngành quan tâm và ưu tiên đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, cụ thể:

Kinh phí bảo đảm cơ sở vật chất cho đổi mới chương trình giáo dục phổ thông: đã bố trí kinh phí đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và hàng năm bố trí kinh phí từ nguồn chi thường xuyên để sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học cho các trường, với tổng kinh phí thực hiện từ năm 2015 đến năm 2024 hơn 7.272 tỉ đồng. Đồng thời trong giai đoạn từ năm 2016 đến nay, tỉnh Đắk Lắk đã được Trung ương quan tâm hỗ trợ kinh phí đầu tư cho ngành Giáo dục tỉnh để triển khai thực hiện đổi mới Chương trình, sách giáo khoa thông qua các chương trình, dự án đầu tư cơ sở vật chất cho các trường học: Chương trình kiên cố hóa trường lớp học giai đoạn 2016-2020 với tổng số vốn là 144,3 tỷ đồng, trong đó vốn trái phiếu Chính phủ là 129,6 tỷ đồng. Dự án giáo dục THCS vùng khó khăn nhất giai đoạn 2 với tổng số vốn đầu tư là 41,1 tỷ đồng (trong đó trung ương hỗ trợ từ nguồn ODA là 34,4 tỷ đồng). Chương trình phát triển giáo dục trung học giai đoạn 2 với tổng vốn đầu tư là 40,6 tỷ đồng (trong đó trung ương hỗ trợ từ nguồn ODA là 35 tỷ đồng). Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh nước sạch nông thôn dựa trên kết quả giai đoạn 2016 - 2020 với tổng kinh phí Trung ương hỗ trợ từ nguồn vốn ODA là 35,7 tỷ đồng. Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số,

vùng khó khăn giai đoạn 2016 - 2021 với tổng kinh phí Trung ương hỗ trợ 28,2 tỷ đồng.

Bên cạnh việc hỗ trợ kinh phí cho tỉnh thực hiện đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, Trung ương đã trực tiếp hỗ trợ với tổng giá trị là hơn 30 tỷ đồng. Ngoài ra, các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 cũng đã đầu tư kinh phí tương đối lớn cho ngành Giáo dục. Giai đoạn 2021-2025, ngành giáo dục tỉnh Đắk Lắk vẫn tiếp tục được Trung ương ưu tiên hỗ trợ đầu tư kinh phí thông qua các chương trình mục tiêu quốc gia vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn. Cụ thể là trong các chương trình mục tiêu quốc gia vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt và triển khai thực hiện, kinh phí dự kiến đầu tư cho ngành Giáo dục là gần 500 tỷ đồng; trong đó, chủ yếu là đầu tư cho các trường ở những vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn và các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú.

Mặc dù đã được quan tâm đầu tư, nhưng cơ sở vật chất các trường học trên địa bàn tỉnh hiện nay vẫn còn khó khăn, trong thời gian tới UBND tỉnh, Sở GD&ĐT, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục quan tâm, đầu tư cho ngành Giáo dục theo Kế hoạch đầu tư công hằng năm và các Chương trình mục tiêu nhằm nâng cao tỷ lệ kiên cố hoá trường lớp, xoá phòng học tạm, học nhờ. Đồng thời ưu tiên bố trí kinh phí sửa chữa chống xuống cấp và mua sắm thiết bị dạy học đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đáp ứng nhu cầu dạy và học như mong muốn của cán bộ công đoàn, đoàn viên và người lao động.

Câu 7. Hiện nay thu nhập của công nhân lao động còn thấp, trong khi đó giá nhà đất quá cao, giá cả các mặt hàng tiêu dùng tăng cao, chi phí sinh hoạt, chăm sóc con cái khá lớn vì vậy công nhân lao động không có tích lũy để mua đất làm nhà ở.

Đề nghị: Lãnh đạo UBND tỉnh quan tâm xem xét có chính sách xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở giá rẻ bán trả góp hoặc cho công nhân lao động vay vốn ưu đãi, lãi suất thấp để mua nhà ở để ổn định cuộc sống, yên tâm lao động sản xuất.

Nội dung trả lời của Sở Xây dựng:

1. Tình hình chung về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh: Toàn tỉnh hiện nay có 11 dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư (trong đó có 04 dự án nhà ở xã hội độc lập và 07 dự án nhà ở thương mại, khu đô thị bố trí quỹ đất 20% để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội). Với tổng diện tích đất 38,66 ha, tổng số 4.925 căn, tổng diện tích sàn 512.412 m². Trong đó có 05 dự án nhà ở xã hội đang thực hiện đầu tư với tổng diện tích đất 10,25 ha, tổng số 2.423 căn, tổng diện tích sàn 224.452,2 m², dự kiến đưa vào sử dụng trong giai đoạn năm 2024 -2025. Riêng trong năm 2024, có 02 dự án đang triển khai xây dựng với 1.127 căn:

(1) Nhà ở xã hội quỹ đất 20% thuộc dự án Khu dân cư Hà Huy Tập, phường Tân An thuộc Khu đô thị phía Bắc đường vành đai phía Tây, thành phố Buôn Ma Thuột, với quy mô: 330 căn nhà chung cư, với tổng 32.974,4 m² sàn.

(2) Nhà ở xã hội quỹ đất 20% thuộc dự án Khu đô thị dân cư Km7 thuộc Khu đô thị Km7, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, với 797 căn, trong đó nhà ở chung cư xã hội 651 căn, nhà ở xã hội thấp tầng 146, với tổng 75.913,67 m² sàn.

2. Về chính sách hỗ trợ vay ưu đãi:

Ngày 03/6/2024, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 104/KH-UBND về việc triển khai xây dựng 1.200 căn nhà ở xã hội năm 2024 thuộc Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Theo đó, các đối tượng mua nhà ở xã hội sẽ được tiếp cận các chương trình cho vay ưu đãi đã được UBND tỉnh giao như sau:

- Ngân hàng Chính sách Xã hội Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk tiếp tục triển khai Chương trình cho vay ưu đãi đối với cá nhân, hộ gia đình để mua, thuê nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân; xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở theo chính sách về nhà ở xã hội theo quy định của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015, Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ và gói hỗ trợ khách hàng cá nhân vay mua, thuê nhà ở xã hội, nhà ở công nhân tại Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk tiếp tục chỉ đạo các Chi nhánh Ngân hàng thương mại tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ đầu tư dự án bất động sản, người mua nhà tiếp cận nguồn vốn Chương trình tín dụng 120.000 tỷ đồng; tiếp tục dành vốn tín dụng cho các dự án bất động sản đủ điều kiện pháp lý, có khả năng tiêu thụ sản phẩm và đảm bảo kế hoạch trả nợ, nhất là các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, nhà ở phù hợp với thu nhập của người dân.

Câu 8. Hiện nay, công nhân lao động trong Khu công nghiệp Hoà Phú, Cụm công nghiệp Tân An đã có trên 8.000 lao động đang làm việc, nhu cầu tập luyện thể dục thể thao, văn hoá, văn nghệ là rất cần thiết cho người lao động. Mặt khác, một bộ phận lớn công nhân lao động mức thu nhập còn thấp, phải gửi con tại các trường mầm non ở địa phương, nhưng các trường chỉ nhận trẻ từ 01 tuổi trở lên, vì vậy sau khi nghỉ thai sản nhiều người phải ở nhà trông con vì không có nơi gửi hoặc phải gửi ở các nhóm trẻ gia đình, tư thục chi phí cao càng khó khăn cho người lao động, lại thiếu an toàn.

Đề nghị: Lãnh đạo UBND tỉnh quan tâm dành quỹ đất sớm quy hoạch, xây dựng các thiết chế văn hoá trong các Khu, Cụm công nghiệp để công nhân lao động có nơi vui chơi, giải trí, giao lưu các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao sau giờ làm việc. Đồng thời xây dựng nhà trẻ, mẫu giáo dành riêng cho con em của công nhân lao động trong Khu, Cụm công nghiệp, để công nhân lao động bớt phần khó khăn, tạo thuận lợi trong việc đưa đón con, yên tâm công tác.

Nội dung trả lời của Sở Công Thương:

Trong quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Đắk Lắk nói chung và quy hoạch phát triển các Khu, Cụm công nghiệp nói riêng, việc phát triển các tiện ích xã hội đi kèm với việc phát triển các Khu, Cụm công nghiệp là cần thiết, nhận thấy nhu cầu thực tế của người lao động về vui chơi, giải trí, giao lưu văn hoá văn nghệ, thể thao; nhu cầu về nhà trẻ, nhà mẫu giáo, trường mầm non đối với người lao động tại các Khu, Cụm công nghiệp là rất lớn và thiết thực, do vậy trên cơ sở quy hoạch chung của tỉnh Đắk Lắk, lãnh đạo UBND tỉnh đã chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố trong quy hoạch phát triển Khu, Cụm công nghiệp phải xem xét dành

quỹ đất để bố trí đầu tư khu đô thị dịch vụ, tiện ích xã hội bên trong hoặc bên cạnh các Khu, Cụm công nghiệp.

Riêng tại Khu công nghiệp Hòa Phú, UBND tỉnh đã có chủ trương đầu tư Khu đô thị dịch vụ Khu công nghiệp Hoà Phú. Ngày 29/8/2022, UBND tỉnh có Công văn số 7298/UBND-CN về việc chủ trương điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết Khu đô thị dịch vụ Khu công nghiệp Hoà Phú, theo đó giao Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh là cơ quan lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; diện tích lập quy hoạch 54,77 ha. Theo kế hoạch được giao, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh đang triển khai thực hiện thiết kế hồ sơ chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị dịch vụ Khu công nghiệp Hòa phú, thời gian hoàn thành tháng 12/2024, sau đó sẽ thực hiện các thủ tục kêu gọi đầu tư xây dựng, trong đó có: Nhà ở cho công nhân; Trung tâm thương mại; Trường mầm non; khu văn hóa, thể thao... như vậy sau khi hoàn thành sẽ đáp ứng được nhu cầu tập luyện thể dục thể thao, văn hoá, văn nghệ và trường mầm non cho người lao động đang làm việc tại Khu công nghiệp Hòa Phú. UBND tỉnh sẽ thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị sớm hoàn thành dự án, nhằm đưa vào hoạt động đáp ứng nhu cầu cho người lao động tại đây.

Đối với Cụm Công nghiệp Tân An, để phục vụ cho nhu cầu của người lao động nói riêng và nhu cầu của người dân nói chung, UBND tỉnh đã đưa vào quy hoạch Khu đô thị dịch vụ thương mại Cụm công nghiệp Tân An, theo đó đã có nhà đầu tư triển khai thực hiện, tuy nhiên đến nay dự án vẫn còn một số tồn tại cần rà soát, điều chỉnh nhằm phù hợp với quy hoạch chung của tỉnh và các quy định khác có liên quan. Như vậy tính đến nay hoạt động đầu tư, khai thác các Khu, Cụm công nghiệp chưa đáp ứng được nhu cầu của người lao động về các dịch vụ giải trí công cộng và các tiện ích phục vụ nhu cầu cần thiết cho người lao động, tuy nhiên chủ trương của UBND tỉnh Đắc Lắc là cần thiết phải xây dựng khu đô thị, dịch vụ tại các Khu, Cụm công nghiệp nhằm phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của người lao động, coi đây là một trong những tiêu chí để phát triển Khu, Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Câu 9. Trục đường chính vào khu công nghiệp Hòa phú nối Quốc lộ 14 vào KCN có lực lượng lao động đi lại hằng ngày rất lớn trên 4000 người, đặc biệt là số lượng xe tải, xe container...Tuy nhiên tuyến đường này bị hư hỏng nặng, nhiều ổ voi, ổ gà rất nguy hiểm cho công nhân lao động di chuyển trên đường.

Đề nghị: Lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo sớm đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành đường vào Khu công nghiệp Hòa Phú để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vận chuyển hàng hóa và người lao động đi lại làm việc thuận lợi hơn; đảm bảo an toàn giao thông, tránh tai nạn đáng tiếc, đặc biệt là vào mùa mưa bão sắp đến.

Nội dung trả lời của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh:

Theo kế hoạch đầu tư dự án đường vào Khu công nghiệp Hòa Phú, dự kiến đến tháng 8/2024 sẽ hoàn thành công trình đưa vào sử dụng. Hiện nay các hạng mục không vướng mắc công tác giải phóng mặt bằng tại dự án đã được triển khai thi công hoàn thành. Thậm chí hạng mục Cầu bê tông cốt thép tại Km0+429,85 mặc dù chưa được phê duyệt phương án giải phóng mặt bằng nhưng Ban QLDA đã chủ động phối hợp các bên liên quan vận động nhân dân thành công cho triển khai xây dựng, hoàn thành đúng tiến độ. Riêng đoạn nối Quốc lộ 14 vào KCN còn phần 02 làn đường

(mặt đường của dự án) nằm 02 bên tuyến đường hiện hữu thuộc phạm vi đất của dân chưa phê duyệt phương án giải phóng mặt bằng nên chưa thể triển khai thi công (hiện nay đang chờ UBND thành phố Buôn Ma Thuột phê duyệt, thông báo giá đất để làm cơ sở phê duyệt Phương án Giải phóng mặt bằng); phần khối lượng còn lại này dự kiến thi công trong 03 tháng sau khi công tác giải phóng mặt bằng hoàn thành.

Đây là dự án được Tỉnh ủy, Ban chỉ đạo 321 của tỉnh, UBND tỉnh hết sức quan tâm. UBND tỉnh đã chỉ đạo Ban QLDA, các Sở, ngành, UBND thành phố Buôn Ma Thuột tập trung xử lý, tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ đầu tư, sớm hoàn thành dự án đưa vào sử dụng.

Câu 10. Đảm bảo quyền lợi cho đoàn viên, CNLĐVC đã tham gia phòng, chống dịch Covid-19 vừa qua đã được Đảng, Nhà nước, Quốc hội quan tâm, Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo việc chi trả tiền phòng, chống dịch COVID-19 cho đoàn viên, người lao động tham gia chống dịch COVID-19 (theo Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/02/2021 của Chính phủ; Nghị quyết số 80/2023/QH15 được Quốc hội khóa XV về việc tiếp tục thực hiện một số chính sách trong phòng, chống dịch COVID-19 thời gian hiệu lực từ ngày 01/01/2023 đến hết 31/12/2024). Nhưng đến nay một số địa phương vẫn chưa thực hiện một cách triệt để chủ trương nói trên.

Kiến nghị: Lãnh đạo UBND tỉnh tiếp tục quan tâm chỉ đạo UBND các huyện thực hiện việc chi trả tiền phòng, chống dịch COVID-19 cho đoàn viên, người lao động đảm bảo quy định

Nội dung trả lời của Sở Y tế:

UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 7687/UBND-KT ngày 13/08/2021 về kinh phí phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh. Theo đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo yêu cầu UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động bố trí nguồn ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19 của các cơ sở y tế công lập tuyến huyện, các khu cách ly tập trung và bệnh viện dã chiến trên địa bàn huyện. Trường hợp địa phương có khó khăn về nguồn kinh phí (sau khi đã sử dụng nguồn lực tại địa phương) thì kịp thời báo cáo về Sở Tài chính để tổng hợp và tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Bên cạnh đó, tại Khoản 3 Công văn số 10238/UBND-KT ngày 24/11/2022 về việc kinh phí phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19, UBND tỉnh có chỉ đạo:

“3. Yêu cầu UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục bố trí nguồn ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid-19 của các cơ sở y tế công lập tuyến huyện, với số tiền: 22.444.194.133 đồng, theo chỉ đạo của UBND tại Công văn số 7687/UBND-KT ngày 13/08/2021.

Sau khi thực hiện, UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo số thực chi (Kèm theo xác nhận của Kho Bạc Nhà nước) gửi về Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính đề nghị hỗ trợ kinh phí theo quy định”.

Tuy nhiên, qua rà soát của Sở Y tế một số địa phương vẫn chưa thực hiện

một cách triệt để chủ trương nói trên (các huyện: Krông Bông, Krông Ana, Ea Kar, Buôn Đôn). UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các địa phương nói trên thực hiện việc chi trả một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch COVID-19 cho đoàn viên, người lao động đảm bảo theo quy định.

Câu 11. Được biết hiện nay đã có một số địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ra Nghị quyết riêng hỗ trợ cho lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng để đảm bảo thu nhập của lực lượng này không quá thiệt thòi so với Công chức Kiểm lâm (như tỉnh Đồng Nai, ngoài lương, phụ cấp theo quy định tỉnh hỗ trợ thêm cho viên chức làm trong các Ban quản lý rừng mỗi tháng 2.000.000 đồng/người/tháng).

Đề nghị: Lãnh đạo UBND tỉnh, các cơ quan chức năng có ý kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xây dựng Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cho lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách trên địa bàn tỉnh để bù đắp các khoản phụ cấp công chức Kiểm lâm được hưởng, nhưng lực lượng viên chức bảo vệ rừng không được hưởng.

Nội dung trả lời của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Tại tỉnh Đắk Lắk, kinh phí hỗ trợ cho lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách phần lớn nằm trong kinh phí quản lý, bảo vệ rừng tự nhiên. UBND tỉnh đã tham mưu Ban Cán sự đảng UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất chủ trương tại Thông báo số 1755-TB/TU ngày 18/10/2023, cụ thể:

(1) Hỗ trợ kinh phí quản lý, bảo vệ rừng tự nhiên đến 500.000 đồng/ha/năm (theo Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/09/2016 của Thủ tướng Chính phủ chỉ ở mức 300.000 đồng/ha/năm) cho chủ rừng là các Công ty TNHH MTV, HTV Lâm nghiệp, các đơn vị lực lượng vũ trang có diện tích rừng tự nhiên được nhà nước giao quản lý, bảo vệ rừng tự nhiên.

(2) Hỗ trợ kinh phí quản lý, bảo vệ rừng tự nhiên đến 200.000 đồng/ha/năm (theo Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ chỉ ở mức 100.000 đồng/ha/năm) cho UBND các xã được nhà nước giao quản lý, bảo vệ rừng tự nhiên (UBND xã không phải là chủ rừng).

(3) Hỗ trợ bù chênh lệch đối với các Công ty TNHH MTV, HTV Lâm nghiệp có mức hưởng từ tiền dịch vụ môi trường rừng bình quân dưới 500.000 đồng/ha/năm, đảm bảo đến mức bình quân 500.000 đồng/ha/năm.

Trên cơ sở chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nêu trên, UBND tỉnh tổ chức lấy ý kiến góp ý Dự thảo đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh về hỗ trợ kinh phí công tác quản lý, bảo vệ rừng tự nhiên từ ngân sách tỉnh, trong đó có nội dung hỗ trợ cho lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách bảo vệ rừng.

Đến nay, đã nhận được các văn bản góp ý của các Bộ: Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương.

Tuy nhiên, đến ngày 24/5/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 58/2024/NĐ-CP về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp (có hiệu lực thi hành từ ngày 15/7/2024). Trong đó, quy định, cụ thể:

- Đối tượng là các Công ty lâm nghiệp; đơn vị lực lượng vũ trang với mức hỗ trợ là **500.000 đồng/ha/năm** (tại điểm c khoản 2 Điều 9 và điểm b khoản 2 Điều 12); đối với các xã khu vực II, III bằng 1,2 mức bình quân (tại điểm d khoản 2 Điều 9 và điểm c khoản 2 Điều 12), thì định mức hỗ trợ là **600.000 đồng/ha/năm**.

- Đối tượng là UBND cấp xã đang quản lý diện tích rừng chưa giao, chưa cho thuê với mức hỗ trợ là **150.000 đồng/ha/năm** (tại điểm d khoản 2 Điều 9 và điểm a khoản 2 Điều 12); đối với các xã khu vực II, III bằng 1,2 mức bình quân (tại điểm d khoản 2 Điều 9 và điểm c khoản 2 Điều 12) thì định mức hỗ trợ là **180.000 đồng/ha/năm**.

- Nguồn kinh phí từ chi trả dịch vụ môi trường rừng thực hiện chi trả theo quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lâm nghiệp; được sử dụng kinh phí chi trả cho bảo vệ rừng, khoán bảo vệ rừng ngoài nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư quy định tại Nghị định này (khoản 2 Điều 27).

Như vậy, Nghị định mới này đã giải quyết cơ bản cho các đối tượng đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh nêu trên. Do đó, khi Nghị định này có hiệu lực thi hành (ngày 15/7/2024) thì chưa cần thiết phải đề xuất xây dựng Nghị quyết của HĐND nêu trên.

Tuy nhiên, thực tế vẫn còn một số vấn đề đặt ra cần phải có chính sách đầu tư của nhà nước để thực hiện có hiệu quả nhưng trong Nghị định số 58/2024/NĐ-CP chưa có quy định hỗ trợ cho đối tượng đất rừng sản xuất (**DT2**) đưa vào khoanh nuôi bảo vệ phục hồi rừng, sau khoảng 3 năm sẽ khôi phục thành rừng (nhất là đối tượng rừng khộp). Do đó, UBND tỉnh chỉ đạo và các Sở, ngành, đơn vị liên quan, tổ chức rà soát các đối tượng thực tế đặt ra cần giải quyết, nhưng trong Nghị định số 58/2024/NĐ-CP chưa có quy định hỗ trợ, nghiên cứu, đề xuất những nội dung khác có tính chất đặc thù cần hỗ trợ đầu tư trong lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh để đề nghị HĐND tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết đảm bảo phù hợp và đầy đủ cho đối tượng đất rừng sản xuất trong thời gian đến.

Câu 12. Các cơ quan báo chí của tỉnh là đơn vị sự nghiệp công lập hiện đang gặp khó khăn về số lượng biên chế để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; nhưng việc tuyển dụng phóng viên, biên tập viên đang gặp nhiều vướng mắc. Kiến nghị Lãnh đạo UBND tỉnh có kế hoạch giải quyết khó khăn trong tuyển dụng phóng viên, biên tập viên của các cơ quan báo chí trong thời gian đến.

Nội dung trả lời của Sở Nội vụ:

Tại Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026; Bộ Chính trị yêu cầu: *“Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Giai đoạn 2021-2026, toàn hệ thống chính trị tinh giản ít nhất 5% biên chế cán bộ, công chức và ít nhất 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước.”*

Theo đó, Ban Tổ chức Trung ương đã có Quyết định số 65-QĐ/BTCTW ngày 28/9/2022 về biên chế của tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2022-2026; theo đó Ban Tổ chức Trung ương giao biên chế đến năm 2026, tỉnh Đắk Lắk giảm 5% biên chế công

chức và 10% biên chế viên chức so với năm 2021; UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 03/3/2023 của UBND tỉnh về việc kế hoạch tinh giản biên chế công chức, viên chức giai đoạn 2022-2026 của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Năm 2024, Tỉnh ủy Đắk Lắk đã có Quyết định số 1613-QĐ/TU ngày 23/01/2024 của Tỉnh ủy Đắk Lắk về giao biên chế khối chính quyền địa phương năm 2024; trong đó, tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các ĐVSNCL tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và ĐVSNCL do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên là **36.635** người, giảm **739** người so với năm 2023. Trên cơ sở đó, ngày 04/6/2024 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1623/QĐ-UBND về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập và biên chế hội đặc thù của tỉnh Đắk Lắk, năm 2024.

Như vậy, hàng năm các cơ quan, đơn vị đều phải tinh giản biên chế theo chủ trương của Đảng.

Căn cứ Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND, ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh ban hành quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định được ban hành kèm theo Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND thì thẩm quyền thực hiện tuyển dụng như sau:

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc tuyển dụng viên chức.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thì cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc tuyển dụng viên chức.

Trình tự, thủ tục tổ chức tuyển dụng được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

Trên cơ sở biên chế được giao, thẩm quyền đã được phân cấp các cơ quan, đơn vị thực hiện việc tuyển dụng viên chức theo quy định của pháp luật.

Câu 13. Thị trường quảng cáo đang chuyển từ quảng cáo trên báo chí truyền thống sang quảng cáo số, tác động mạnh tới doanh thu của các cơ quan báo, đài vì phần lớn doanh thu của cơ quan báo, đài dựa vào nguồn thu từ quảng cáo và dịch vụ truyền thông làm ảnh hưởng đến thu nhập, đời sống của cán bộ, đoàn viên, viên chức lao động.

Kiến nghị: Lãnh đạo tỉnh có định hướng để quan tâm đến kinh phí hoạt động của các cơ quan báo chí của tỉnh nhằm nâng cao chất lượng công tác, thu nhập của viên chức trong các cơ quan báo chí.

Nội dung trả lời của Sở Tài chính:

1. Trong xu hướng phát triển của báo chí, truyền thông hiện nay, các cơ quan báo chí địa phương, đặc biệt là các tỉnh có điều kiện KT-XH khó khăn, phải đối mặt với nhiều khó khăn như sự cạnh tranh từ các nền tảng truyền thông xuyên biên giới và sự suy giảm doanh thu từ quảng cáo. Các khó khăn này cũng tạo ra cơ hội để báo chí thay đổi cách thức hoạt động. Thay vì chờ đợi doanh nghiệp đến quảng cáo, báo chí đã chủ động tìm đến doanh nghiệp và tạo ra những gói quảng cáo và hợp tác kinh doanh linh hoạt. Bên cạnh quảng cáo truyền thống, báo chí đã khai thác tiềm năng của quảng cáo trực tuyến, quảng cáo đa phương tiện và cả quảng cáo chạy trên các nền tảng di động.

Tuy nhiên, điều quan trọng là cơ quan báo chí cần duy trì độc lập và không bị chi phối bởi quảng cáo. Mục tiêu chính của mỗi tòa soạn vẫn là cung cấp thông tin chính xác và đáng tin cậy cho công chúng. Quảng cáo là một phương tiện để hỗ trợ cho các hoạt động mà không ảnh hưởng đến tính khách quan của nội dung. Hiện nay, hoạt động thu nhập của báo chí giảm dần, đặc biệt là hoạt động quảng cáo. Báo chí cũng đứng trước sự cạnh tranh khốc liệt, giữa tạp chí với các tờ báo, giữa báo in với báo điện tử, giữa các hoạt động của báo chí với các trang tin trực tuyến, mạng xã hội...

Trước thách thức hiện nay, hoạt động kinh tế báo chí đòi hỏi cách làm mới, sáng tạo để thực hiện mục tiêu chính trị, đảm bảo doanh thu, lợi nhuận, duy trì hoạt động của tòa soạn. Cùng với sự phát triển vượt bậc của công nghệ, đặc biệt là sự thay đổi mạnh mẽ trong hệ sinh thái truyền thông, chuyển đổi số là một trong những giải pháp cấp thiết và quan trọng hàng đầu nhằm đạt mục tiêu “hiện đại hóa” hoạt động báo chí theo đúng tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng là “*xây dựng nền báo chí, truyền thông chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại*”. Tuy nhiên, để báo chí thực sự vận hành một cách hiệu quả chuyển đổi số, người làm báo không chỉ quan tâm tới “công nghệ” mà phải tìm nhiều giải pháp đột phá để phát triển kinh tế báo chí trong xu hướng chuyển đổi số hiện nay.

Trong xu hướng chuyển đổi số, các cơ quan báo chí bên cạnh thực hiện nhiệm vụ chính trị, cần làm tốt và bắt kịp xu thế vận động và phát triển của kỷ nguyên công nghệ số. Nếu cơ quan báo chí chuyển đổi số thành công, cần phải có công nghệ và giải pháp hỗ trợ từ các cơ quan quản lý và sự liên kết giữa các cơ quan báo chí. Do đó, kinh tế báo chí trong xu hướng chuyển đổi số đã tiệm cận dần đến từ khóa “*kinh tế báo chí số*”. *Hiện nay, thị trường quảng cáo trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng đang đang chuyển từ quảng cáo trên báo chí truyền thống sang quảng cáo số, tác động mạnh tới doanh thu của các cơ quan báo, đài vì phần lớn báo chí dựa vào nguồn thu từ quảng cáo và dịch vụ truyền thông, rất ít các cơ quan báo chí thực hiện đa dạng nguồn thu.*

Trong bối cảnh chuyển đổi số, các cơ quan báo chí nên thay đổi chiến lược, xây dựng các bộ phận truyền thông - quảng cáo một cách bài bản và chuyên nghiệp, mới có thể phát triển kinh tế báo chí ổn định và bền vững lâu dài, tránh gặp những rủi ro không đáng có.

2. Trong những năm gần đây, tỉnh đã và đang ưu tiên dành nhiều nguồn lực, tăng ngân sách chi cho hoạt động truyền thông, mà đặc biệt là hoạt động truyền thông chính sách, tập trung truyền thông các nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên

truyền thiết yếu của địa phương theo cơ chế hợp tác truyền thông... để hỗ trợ cho các cơ quan báo chí.

Ngày 14/6/2024, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Thông tư số 05/2024/TT-BTTTT hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực báo chí thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Thông tin và Truyền thông. Căn cứ quy định trên của Bộ Thông tin và Truyền thông; các cơ quan báo chí của tỉnh phải tăng cường tính chủ động tham mưu cho cơ quan chủ quản triển khai xây dựng giá dịch vụ công trong lĩnh vực báo chí trình cơ quan chức năng phê duyệt để làm căn cứ thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực báo chí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

B. CÁC NỘI DUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN CỦA TRUNG ƯƠNG

Câu 14. Chế độ trực của đoàn viên, người lao động tại tuyến y tế cơ sở 24/24 giờ. Tuy nhiên, chế độ phụ cấp tiền trực chỉ được 18.750 đồng/24 giờ, quá thấp so với giá cả thị trường hiện tại.

Kiến nghị: Lãnh đạo tỉnh có định hướng để quan tâm, hỗ trợ kinh phí tăng tiền trực cho viên chức tham gia trực tại trạm y tế cơ sở trong thời gian đến.

Nội dung trả lời:

Hiện nay, chế độ phụ cấp thường trực tại trạm y tế thực hiện theo quy định tại Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, tại khoản 3, Điều 2 Quyết định này có quy định:

“3. Chế độ đối với người lao động tham gia thường trực:

a) Chế độ phụ cấp thường trực:

- Người lao động thường trực 24/24 giờ được hưởng mức phụ cấp như sau:

...

+ 25.000 đồng/người/phiên trực đối với trạm y tế xã, trạm y tế quân dân y, bệnh xá quân dân y.

- Người lao động thường trực theo ca 12/24 giờ được hưởng mức bằng 0,5 lần mức phụ cấp thường trực 24/24 giờ;

- Người lao động thường trực theo ca 16/24 giờ được hưởng mức bằng 0,75 lần mức phụ cấp thường trực 24/24 giờ.

Nếu thường trực tại khu vực hồi sức cấp cứu, khu vực chăm sóc đặc biệt thì mức phụ cấp thường trực được tính bằng 1,5 lần mức quy định trên; thường trực vào ngày nghỉ hằng tuần thì mức phụ cấp thường trực được tính bằng 1,3 lần mức quy định trên; thường trực vào ngày lễ, ngày Tết thì mức phụ cấp thường trực được tính bằng 1,8 lần mức quy định trên.

b) Người lao động thường trực 24/24 giờ được hỗ trợ tiền ăn là 15.000 đồng/người/phiên trực”.

Như vậy, theo các quy định trên, trường hợp người lao động thường trực 24/24 giờ tại trạm y tế xã được hưởng 25.000 đồng/người/phiên trực và được hỗ trợ tiền ăn là 15.000 đồng/người/phiên trực. Trường hợp người lao động được phân công thường trực theo ca 16/24 giờ được hưởng mức bằng 0,75 lần mức phụ cấp thường trực 24/24 giờ là 18.750 đồng/người/phiên trực. Đây là mức quy định chung của cả nước, Lãnh đạo tỉnh rất chia sẻ với những khó khăn chung của đoàn viên, người lao động tại tuyến y tế cơ sở.

Hiện nay, tại Nghị quyết số 99/2023/QH15 ngày 24/6/2023, Quốc hội yêu cầu nghiên cứu bảo đảm tiền lương, phụ cấp, chế độ đãi ngộ thỏa đáng đối với cán bộ, nhân viên y tế nói chung, y tế cơ sở, y tế dự phòng nói riêng tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ và đặc thù công việc. Theo đó, đã giao Chính phủ nghiên cứu sửa đổi Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 18/12/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 218/NQ-Cp về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 99/2023/QH15 của Quốc hội. Theo đó, Bộ Y tế được giao chủ trì phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, bổ sung Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, dự kiến trình cấp có thẩm quyền trong Quý IV/2024.

Như vậy, liên quan đến chế độ phụ cấp thường trực và hỗ trợ tiền ăn cho cán bộ y tế, các cơ quan có thẩm quyền của Trung ương đã có kế hoạch sửa đổi, bổ sung Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg cho phù hợp trong thời gian tới.

Câu 15: Đề xuất đưa giáo viên mầm non vào danh mục nghề nghiệp nặng nhọc, độc hại.

Đề nghị: Lãnh đạo UBND tỉnh, các cơ quan chức năng có chính sách, giải pháp gì để hỗ trợ thêm cho đội ngũ này không?

Nội dung trả lời của Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Quy định về danh mục nghề nghiệp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm:

+ Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015 quy định về nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm như sau: Nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm được phân loại căn cứ vào đặc điểm, điều kiện lao động đặc trưng của mỗi nghề, công việc.

+ Theo quy định, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm sau khi có ý kiến của Bộ Y tế.

+ Tại Thông tư số 11/2020/TT-BLĐTBXH, ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm. Trong danh mục công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm về lĩnh vực giáo dục và đào tạo không có nghề nghiệp giáo viên mầm non.

+ Tuy nhiên, do giáo viên mầm non được xem là công việc với những đặc thù riêng; chính vì thế, vừa qua, Bộ GDĐT đã phối hợp Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội để xem xét đưa giáo viên mầm non là ngành nghề nặng nhọc, độc hại.

Việc Bộ GDĐT đang phối hợp Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội xem xét

đưa giáo viên mầm non là ngành nghề nặng nhọc, độc hại là chủ trương đúng đắn, phù hợp với nghề nghiệp giáo viên mầm non.

- Việc chế độ, chính sách của giáo viên tỉnh Đắk Lắk:

Trong những năm vừa qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở GDĐT thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với giáo viên; nhất là giáo viên ở vùng đặc biệt khó khăn, giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học.

Sở GDĐT Đắk Lắk đã kiến nghị với Bộ GDĐT xem xét nâng phụ cấp ưu đãi với giáo viên mầm non; và hoàn toàn ủng hộ chủ trương đưa giáo viên mầm non là ngành nghề nặng nhọc, độc hại.

Câu 16: Hiện nay số học sinh các bậc học tăng; số giáo viên tuyển dụng hàng năm không bù đủ số chuyển công tác và nghỉ hưu, dẫn đến khó khăn về đội ngũ giáo viên cho các trường học, bậc học (đặc biệt bậc học mầm non).

Đề nghị: Lãnh đạo UBND tỉnh, cơ quan quản lý nhà nước có những giải pháp nào để khắc phục tình trạng thiếu giáo viên ở các bậc học?

Nội dung trả lời của Sở Giáo dục và Đào tạo:

Do phải thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nên ngành Giáo dục và Đào tạo cả nước nói chung và tỉnh Đắk Lắk còn thiếu giáo viên so với yêu cầu và các quy định liên quan.

Để giải quyết tình trạng thiếu giáo viên, Sở GDĐT tăng cường công tác phối hợp với Sở Nội vụ chỉ đạo toàn ngành rà soát đội ngũ giáo viên từ mầm non đến trung học phổ thông và tập trung giải quyết về tình trạng thiếu giáo viên trên địa bàn tỉnh và tham mưu UBND tỉnh đề nghị Bộ GDĐT và Bộ Nội vụ bổ sung biên chế giáo viên cho tỉnh Đắk Lắk, bảo đảm nguyên tắc ở “*đâu có học sinh thì ở đó phải có giáo viên*”. Kết quả việc bổ sung biên chế và giải pháp để giải quyết tình trạng thiếu giáo viên trên địa bàn tỉnh như sau:

- Về bổ sung biên chế giáo viên cho các cấp học của ngành Giáo dục Đắk Lắk:

+ Năm 2019, tỉnh Đắk Lắk được Chính phủ bổ sung 888 biên chế giáo viên mầm non. UBND tỉnh đã giao cho các huyện thực hiện tuyển dụng.

+ Năm 2022, tỉnh Đắk Lắk đã kiến nghị với Bộ Nội vụ, Bộ GDĐT về việc không thực hiện tinh giản biên chế giáo viên hàng năm và bổ sung thêm biên chế giáo viên cho tỉnh Đắk Lắk để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Kết quả tỉnh đã được bổ sung biên chế cho năm học 2022-2023 là 242 biên chế, bao gồm: Mầm non: 0, Tiểu học: 163, THCS: 63, THPT: 17.

+ Năm 2023, tỉnh Đắk Lắk tiếp tục kiến nghị với Bộ Nội vụ, Bộ GD&ĐT về việc không thực hiện tinh giản biên chế giáo viên hàng năm và bổ sung thêm biên chế giáo viên cho tỉnh Đắk Lắk để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Kết quả tỉnh đã bổ sung biên chế cho năm học 2023-2024 là 415 biên chế, bao gồm: Nhà trẻ: 22, Mẫu giáo: 209, Tiểu học: 51, THCS: 92, THPT: 41.

Tuy nhiên, số biên chế được bổ sung hàng năm cho nghiệp giáo dục mầm non, phổ thông công lập của tỉnh Đắk Lắk là quá ít so với nhu cầu trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 của ngành GDĐT tỉnh. Vì vậy, hiện nay giáo

viên các cấp học của tỉnh Đắk Lắk vẫn còn thiếu so với quy định.

- Để khắc phục việc thừa, thiếu giáo viên, đảm bảo việc bố trí đội ngũ giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, Sở GD&ĐT, UBND cấp huyện tiếp tục phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện các giải pháp sau:

+ Tiếp tục đề nghị với Bộ Nội vụ, Bộ GD&ĐT về việc không thực hiện tinh giản biên chế giáo viên hàng năm và bổ sung chỉ tiêu biên chế giáo viên còn thiếu cho tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại các Thông tư.

+ Tiếp tục rà soát, sắp xếp, điều chuyển đội ngũ giáo viên, nhân viên của các cấp học từ trường thừa sang trường còn thiếu, nhằm khắc phục tình trạng thừa, thiếu cục bộ tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố. Bố trí giáo viên dạy liên trường đối với giáo viên còn thiếu cục bộ (giáo viên tiếng Anh, tin học ở cấp tiểu học).

+ Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Đề án sắp xếp tổ chức lại mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2018 - 2025, định hướng đến năm 2030, nhằm giảm vị trí việc làm, nhất là các vị trí nhân viên ở các cơ sở giáo dục.

+ Sở GD&ĐT, UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp tục đề chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện dồn lớp, đảm bảo tỉ lệ học sinh trên lớp theo quy định tại các Thông tư của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường học; nhằm giảm số lớp học, từ đó giảm số lượng giáo viên làm việc ở các cơ sở giáo dục.

+ Sở GD&ĐT, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng kịp thời đối với giáo viên còn thiếu theo vị trí việc làm trong chỉ tiêu biên chế được giao hàng năm. Chú trọng việc tuyển dụng các giáo viên còn thiếu để đảm bảo việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; nhất là giáo viên mầm non, giáo viên tiếng Anh, tin học cấp tiểu học; giáo viên âm nhạc, mỹ thuật cấp trung học phổ thông.

+ Tiếp tục nghiên cứu để có giải pháp gì để thực hiện hiệu quả công tác xã hội hóa, giao tự chủ tài chính ở các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh nhằm giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

+ Hướng dẫn các đơn vị trường học hợp đồng giáo viên giảng dạy theo quy định tại Nghị quyết số 102/NQ-CP, ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế.

Câu 17. Nội dung kiến nghị “Công nhân trực tiếp tại Nhà máy, sản xuất sợi chỉ thun từ cao su, làm việc trong môi trường thường xuyên tiếp xúc với nhiều loại hóa chất, khói bụi... nhưng chưa được hưởng các chế độ, quyền lợi công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Đề nghị: Lãnh đạo UBND tỉnh, các cơ quan chức năng xem xét, đề xuất để công nhân làm việc tại Nhà máy Chỉ thun sớm được hưởng các chế độ chính sách độc hại theo quy định Nhà nước, đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho người lao động.

Nội dung trả lời:

Hiện nay Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư số 11/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 về ban hành danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

Ngày 02/12/2022, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội có văn bản đề nghị các Sở, ngành, địa phương góp ý Dự thảo Thông tư ban hành danh mục bổ sung nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã có văn bản đề nghị bổ sung nghề, công việc “**chế biến chỉ thun**” điều kiện lao động loại V vào danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, nguy hiểm gửi Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tổng hợp (Văn bản số 3078/LĐTBXH-LĐVLGDNN ngày 12/12/2022).

Câu 18: Trong thực hiện chế độ, chính sách đối với lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng còn hạn chế, bất cập. Công tác quản lý bảo vệ rừng rất vất vả, nguy hiểm, không kể ngày đêm, thường xuyên làm việc ngoài trời; ngoài ra trong những mùa cao điểm đa số lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng tại các đơn vị phải bám rừng 24/24 giờ để hoàn thành nhiệm vụ được giao nhưng chưa xác định là lao động thuộc lao động nặng nhọc, độc hại (tài danh mục kèm theo Thông tư số 11/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020).

Đề nghị: Lãnh đạo UBND tỉnh, các cơ quan chức năng xem xét đề xuất quy định để sửa đổi, bổ sung danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội, khoa học công nghệ và quản lý trong từng thời kỳ; xem xét, sửa đổi cơ chế nâng cao quyền hạn, chức năng, chế độ, chính sách cho Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng tại các đơn vị chủ rừng nhằm đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình hiện nay.

Nội dung trả lời

Thực hiện Thông tư số 11/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về ban hành danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; Thông tư số 07/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp độc hại nguy hiểm đối với cán bộ, công chức, viên chức. Ngày 05/12/2023, UBND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Công văn số 10735/UBND-TH giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Lao động, Thương binh và xã hội, Tư pháp nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh thực hiện chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm đối với Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng. Đồng thời, đối với những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ đối với Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng, ngày 19/6/2024, UBND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Công văn số 5395/UBND-NNMT góp ý dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 01/2019/NĐ-CP của Chính phủ, trong đó có đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, trình Chính phủ:

- Bổ sung quy định công chức Kiểm lâm, viên chức Kiểm lâm, Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng thuộc danh mục nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.
- Bổ sung quy định chi tiết nhiệm vụ, quyền hạn của viên chức hoặc lao động

hợp đồng là Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng.

- Đề nghị quy định chi tiết hoặc hướng dẫn “chế độ đặc thù” đối với lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng.

Trong thời gian tới UBND tỉnh sẽ tiếp tục chủ động phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp thẩm quyền bổ sung các quy định về chế độ chính sách cho Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng; đồng thời, chỉ đạo các sở, ban, ngành triển khai kịp thời các chế độ chính sách sau khi các quy định về chế độ chính sách có hiệu lực thi hành./.
